

Số: 26 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động
phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15;

Căn cứ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 339/TTr-SVHTTDL ngày 23 tháng 7 năm 2025 và Báo cáo số 795/BC-SVHTTDL ngày 13/8/2025 tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Quyết định,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định nội dung, mức chi thực hiện hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 32 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình về nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- Người bị bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nội dung và mức chi

Nội dung và mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (kèm theo Phụ lục).

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguồn tài trợ, huy động hợp pháp (nếu có) thực hiện đúng theo sự thỏa thuận với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước, phù hợp với pháp luật Việt Nam. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực XVII; Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quyết định quy định nội dung, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và hiệu quả trong thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- UBND các phường, xã;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC, KTNS, KTN, KGVX (Nga.62b/25).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

Phụ lục**NỘI DUNG CHI, MỨC CHI THỰC HIỆN CHO HOẠT ĐỘNG
PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục			
1.1	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề		Thực hiện theo Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	
1.2	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Phước cũ (nay là tỉnh Đồng Nai) quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; Cổng thông tin điện tử; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (nằm trong danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được lựa chọn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai) hoặc đơn giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	

1.3	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh		Thực hiện theo thỏa thuận, tối đa không vượt quá mức trung bình của khung nhuận bút quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.
1.4	Chi sản xuất và phát hành băng rôn, panô, áp-phích, tranh cổ động		Thực hiện theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức các sự kiện liên quan đến lĩnh vực gia đình của tỉnh Đồng Nai.
1.5	Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng		
a)	Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới (số buổi luyện tập tối đa cho một chương trình không quá 10 buổi)	đồng/người/buổi	100.000
b)	Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn	đồng/người	300.000
c)	Bồi dưỡng người dẫn chương trình	đồng/người	500.000
d)	Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao
1.6	Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng		
a)	Chi xây dựng kịch bản	đồng/kịch bản	1.000.000
b)	Bồi dưỡng người dẫn chương trình	đồng/người/buổi	500.000
c)	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng	đồng/người/buổi	100.000
d)	Biểu diễn văn nghệ		Thực hiện theo quy định tại khoản 1 điểm 1.5 " <i>chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng</i> ".

e)	Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao.	
1.7	Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.	
2	Chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình			
2.1	Biên soạn đề thi và đáp án	đồng/đề thi kèm đáp án	2.000.000	1.500.000
2.2	Bồi dưỡng chấm thi, Ban Giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi	đồng/người/buổi	500.000	400.000
2.3	Bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức, Thư ký cuộc thi	đồng/người/buổi	350.000	300.000
2.4	Chi giải thưởng Mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích		Thực hiện theo khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình	
2.5	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Thư ký trong những ngày tổ chức cuộc thi		Thực hiện theo Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh.	
2.6	Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày) (Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ quy định tại khoản này thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị)			

2.7	Thuê dẫn chương trình	đồng/người/ngày	Tối đa 2.000.000	
2.8	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao.	
2.9	Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ			
a)	Cá nhân	đồng/người/tiết mục	300.000	
b)	Tập thể	đồng/tập thể/tiết mục	5.000.000 đồng/tập thể/tiết mục và không quá 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể.	
2.10	Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi	đồng/báo cáo	Thực hiện theo khoản 10 Điều 34 của Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	
2.11	Chi hợp báo thông cáo báo chí về cuộc thi			
a)	Chi xây dựng thông cáo báo chí	đồng/thông báo	800.000	600.000
b)	Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo	đồng/người/buổi họp báo	100.000	
c)	Chi cho người chủ trì họp báo	đồng/buổi họp báo	300.000	200.000
d)	Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo	đồng/người/buổi họp báo	200.000	150.000
3	Chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình			
3.1	Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo quy định của pháp luật về nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá		Thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 6 tháng 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
3.2	Chi soạn thảo mô hình	đồng/mô hình	10.000.000	
3.3	Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình	đồng/người/ngày	Mức chi theo thực tế số ngày tham gia, 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng.	

3.4	Các khoản chi khác		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao.
4	Chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		
4.1	Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn: điện thoại, máy tính, thiết bị, vật tư		Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá trị thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật về đấu thầu theo Luật số 22/2023/QH15 Luật Đấu thầu 2023 ngày 23 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.
4.2	Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.
4.3	Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc		Mức chi theo thỏa thuận dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền công theo Luật số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019 Bộ Luật lao động.
4.4	Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn	đồng/tháng/cơ sở	Thanh toán theo thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/tháng/cơ sở.
5	Chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình		
5.1	Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

5.2	Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính)		Thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc Quy định về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
5.3	Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
6	Chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình		
6.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình	đồng/lần tư vấn	Mức chi hỗ trợ bằng 50% mức chi theo quy định tại khoản 2 Điều 3, của Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở.
6.2	Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện can thiệp xúc, việc hỗ trợ áp dụng như quy định đối với đối tượng bảo trợ xã hội		Thực hiện theo Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6.3	Trường hợp người bị bạo lực gia đình bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh		Thực hiện theo Luật số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
7	Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình		
7.1	Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình		
a)	Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả chế độ trợ cấp tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, vệ sinh, an toàn lao động		Thực hiện theo Luật số 41/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 Luật Bảo hiểm Xã hội.
b)	Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được đơn vị sử dụng lao động chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về vệ sinh, an toàn lao động		Thực hiện theo Luật số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 Luật Vệ sinh an toàn lao động.
c)	Trường hợp cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng khác được hỗ trợ theo chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp hoặc được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội		Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.
7.2	Chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình		
a)	Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình khi trực tiếp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản nhưng người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại thì được Nhà nước hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại		Thực hiện theo Luật số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2019 Bộ Luật Dân sự.

b)	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.		Thực hiện theo Điều 9 của Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
8	Chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng		
8.1	Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
8.2	Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được tham dự các cuộc thi, hội nghị, hội thảo trong khu vực, liên khu vực để trao đổi kinh nghiệm công tác, được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan		Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh.
9	Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết		
9.1	Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình		
a)	Chi bồi dưỡng cho đại biểu	đồng/người/buổi	100.000
b)	Chi xây dựng báo cáo chuyên đề	đồng/người/báo cáo	3.000.000
			2.000.000

c)	Chi xây dựng báo cáo sơ kết	đồng/người/báo cáo	4.000.000	3.000.000
d)	Chi xây dựng báo cáo tổng kết	đồng/người/báo cáo	5.000.000	4.000.000
e)	Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết	đồng/bài tham luận	1.000.000	700.000
g)	Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan		Thực hiện theo Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh./.	
9.2	Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực			